

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3705/UBND-KGVX

Cần Thơ, ngày 01 tháng 9 năm 2021

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết  
số 52/NQ-HĐND ngày 27/8/2021  
của Hội đồng nhân dân thành phố

Kính gửi:

- Giám đốc Sở;
- Thủ trưởng Cơ quan, Ban ngành, Đoàn thể thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện.

Đồng kính gửi: Chủ tịch Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động trong thời gian áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Xét Tờ trình số 3039/TTr-SLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

### **I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) trong thời gian áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19, áp dụng đối với người lao động làm một trong các loại công việc sau:

1. Bán lẻ xô số lưu động.
2. Bốc vác; thu mua phế liệu; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách bằng xe gắn máy (*xe ôm truyền thống*); bán hàng rong; buôn bán nhỏ lẻ; bán hàng tự sản, tự tiêu ở chợ truyền thống, chợ dân sinh, chợ nổi; rửa xe, sửa xe; sửa chữa đồ gia dụng.
3. Lao động làm việc thời vụ.
4. Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú, ăn uống, du lịch.
5. Làm các công việc khác phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

### **II. TIÊU CHÍ HỖ TRỢ**

Các đối tượng nêu trên phải đảm bảo các tiêu chí sau:

1. Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*), không thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, không thuộc hộ kinh doanh có đăng ký mã số thuế, cư trú hợp pháp trên địa



bàn thành phố Cần Thơ trước khi bị ngừng việc hoặc mất việc làm theo quyết định, văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

2. Người lao động cùng lúc làm nhiều loại công việc quy định tại Điều 1 Nghị quyết này chỉ được hưởng mức hỗ trợ của một loại công việc. Các đối tượng đã được hỗ trợ theo các chính sách khác quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP thì không được hỗ trợ theo chính sách quy định tại Nghị quyết này, trừ đối tượng quy định tại điểm 8, Mục II của Nghị quyết số 68/NQ-CP.

### **III. MỨC HỖ TRỢ, PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI GIAN HỖ TRỢ**

1. Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người (riêng đối với người bản lẻ xổ số lưu động, trường hợp đã được phê duyệt hỗ trợ 1.200.000 đồng thì tiếp tục lập danh sách đề nghị hỗ trợ 800.000 đồng/người).

2. Phương thức hỗ trợ: chi hỗ trợ một lần.

3. Thời gian hỗ trợ: năm 2021.

4. Kinh phí thực hiện: chi từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vận động hợp pháp khác.

### **IV. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN HỖ TRỢ**

1. **Bước 1:** Trưởng ấp, trưởng khu vực phối hợp Ban Công tác Mặt trận ấp, khu vực tiến hành phát giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 1 kèm theo Công văn này đến từng hộ gia đình có lao động tự do; cung cấp thông tin và hướng dẫn, hỗ trợ người lao động tự do thực hiện giấy đề nghị hỗ trợ và thu lại giấy đề nghị hỗ trợ (tuyệt đối không yêu cầu người dân tự đến cơ quan nhà nước xin giấy đề nghị hỗ trợ, tự đi nộp giấy đề nghị hỗ trợ). Trong quá trình thực hiện phải đảm bảo tuân thủ quy tắc 5K và các quy định trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

2. **Bước 2:** Trưởng ấp, trưởng khu vực phối hợp cùng với Ban Công tác Mặt trận ấp, khu vực rà soát các giấy đề nghị, lập danh sách những người đủ điều kiện đề nghị được hỗ trợ theo Mẫu số 2 kèm theo Công văn này, ký xác nhận vào danh sách; gửi danh sách đã lập kèm theo các bản đề nghị về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Hồ sơ đề nghị của ấp, khu vực gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gồm có:

- Giấy đề nghị của từng người lao động tự do cư trú hợp pháp ở ấp, khu vực;
- Danh sách người lao động tự do đủ điều kiện đề nghị được hỗ trợ (Mẫu số 2).

Trường hợp, người dân là lao động tự do đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết nhưng không được ấp, khu vực gửi mẫu giấy đề nghị và không được lập danh sách đề nghị hỗ trợ (hoặc có thực hiện giấy đề nghị nhưng không được lập danh sách đề nghị hỗ trợ) thì người dân có quyền phản ánh đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để được hướng dẫn, thực hiện hỗ trợ. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân ngay sau khi nhận được thông tin.

3. **Bước 3:** Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổng hợp danh sách đã nhận được từ các ấp, khu vực; thẩm định hồ sơ nhận từ ấp, khu vực; căn cứ kết quả thẩm định, ký xác nhận vào danh sách những người đủ điều kiện đề nghị



được hỗ trợ theo Mẫu số 3 kèm theo Công văn này và lập hồ sơ đề nghị gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn gửi Ủy ban nhân dân quận, huyện gồm có:

- Giấy đề nghị của từng người lao động tự do cư trú hợp pháp ở ấp, khu vực;
- Danh sách người lao động tự do đủ điều kiện đề nghị được hỗ trợ của từng ấp, khu vực trên địa bàn xã, phường, thị trấn (Mẫu số 3);
- Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt danh sách và mức hỗ trợ.

**4. Bước 4:** Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp danh sách đã nhận được từ xã, phường, thị trấn; thẩm định hồ sơ nhận từ các xã, phường, thị trấn; căn cứ kết quả thẩm định, ký xác nhận vào danh sách những người đủ điều kiện đề nghị được hỗ trợ theo Mẫu số 4 kèm theo Công văn này và lập hồ sơ đề nghị gửi Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt danh sách và mức hỗ trợ; đồng thời lưu hồ sơ để làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định.

Hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân quận, huyện gửi Ủy ban nhân dân thành phố gồm có:

- Danh sách người lao động tự do đủ điều kiện đề nghị được hỗ trợ của từng xã, phường, thị trấn trên địa bàn quận, huyện (Mẫu số 4).
- Tờ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt danh sách và mức hỗ trợ.

**5. Bước 5:** Sau khi có quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ người lao động tự do gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện triển khai quyết định phê duyệt đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn kèm theo danh sách hỗ trợ để tổ chức tiếp nhận kinh phí và chi tiền hỗ trợ. Trong quá trình chi tiền hỗ trợ cho người lao động, đảm bảo thực hiện nghiêm quy tắc 5K và các quy định về phòng, chống dịch COVID-19; đồng thời niêm yết công khai danh sách người lao động tự do được hỗ trợ tại trụ sở phường, xã, thị trấn trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt.

## V. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

**1.** Cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương phải chủ động thực hiện thủ tục thay dân với phương châm làm cho dân, làm dùm dân, không chờ người dân nộp đơn thì cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương mới hướng dẫn.

**2.** Rà soát tới đâu, lập danh sách tới đó; lập danh sách tới đâu đề nghị phê duyệt tới đó; phê duyệt tới đâu chi hỗ trợ tới đó; đảm bảo kịp thời, không bỏ sót đối tượng, chính sách sớm đến tay đối tượng được hưởng.

## VI. THỜI GIAN HOÀN THÀNH VIỆC HỖ TRỢ

Thời gian thực hiện: chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng Cơ quan, Ban ngành và Đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận huyện thực hiện các nhiệm vụ sau:

- 1.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội



a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện; giải đáp các thắc mắc trong quá trình thực hiện chính sách và các nội dung quy định tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND khi có yêu cầu.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-HĐND; kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

c) Trong quá trình thực hiện, tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố bổ sung các đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại điểm 12 Mục II của Nghị quyết số 68/NQ-CP nếu chưa được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Nếu thời gian thực hiện giãn cách xã hội tiếp tục kéo dài thì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chính sách hỗ trợ tiếp theo.

- Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 52/NQ-HĐND, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ngành, các cấp và cộng đồng trong việc hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố.

## 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách các đối tượng được hỗ trợ, mức hỗ trợ.

## 4. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn vận động hợp pháp khác để thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND đảm bảo đúng, đủ, kịp thời.

b) Hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ theo quy định.

5. Các Sở, Ban ngành thành phố liên quan khác: theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể thành phố tham gia tuyên truyền nội dung chính sách đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đồng thời, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết trên địa bàn.

## 7. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 52/NQ-HĐND để người dân hiểu rõ đối tượng được hỗ trợ, tiêu chí hỗ trợ, chính sách hỗ trợ, để được hưởng chính sách hỗ trợ và tham gia giám sát việc thực hiện chính sách.

b) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương và chỉ đạo thực hiện việc rà soát, lập danh sách hỗ trợ, trình phê duyệt danh sách hỗ trợ, chịu trách nhiệm

trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tính chính xác và kịp thời trong công tác hỗ trợ, đảm bảo các nguyên tắc hỗ trợ theo yêu cầu tại công văn này.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng đối tượng, công khai minh bạch danh sách đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

d) Trong quá trình rà soát đối tượng, trường hợp phát hiện đối tượng lao động tự do đảm bảo các tiêu chí theo quy định tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND nhưng chưa được quy định tại Điều 1 Nghị quyết thì kịp thời thông tin, phản ánh đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Giám đốc Sở, Thủ trưởng Cơ quan, Ban ngành, Đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công, phối hợp có hiệu quả để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 52/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố. *Nhu*

*(Đính kèm Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động trong thời gian áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố Cần Thơ).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Các Sở, Ban ngành và Đoàn Thể TP;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- VP.UBND TP (2, 3ABC);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hồng**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động  
trong thời gian áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh  
COVID-19 trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về  
một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn  
do đại dịch COVID-19;*

*Xét Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Tờ trình số  
151/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc  
ban hành nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ lao động tự do trong thời gian áp  
dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn  
thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hoá - xã hội; ý kiến thảo luận  
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định chính sách hỗ trợ đối với lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) trong thời gian áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19, áp dụng đối với người lao động làm một trong các loại công việc sau:

1. Bán lẻ xô số lưu động.
2. Bốc vác; thu mua phế liệu; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách bằng xe gắn máy (*xe ôm truyền thống*); bán hàng rong; buôn bán nhỏ lẻ; bán hàng



tự sản, tự tiêu ở chợ truyền thống, chợ dân sinh, chợ nổi; rửa xe, sửa xe; sửa chữa đồ gia dụng.

3. Lao động làm việc thời vụ.
4. Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực lưu trú, ăn uống, du lịch.
5. Làm các công việc khác phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19.

## **Điều 2. Tiêu chí hỗ trợ**

1. Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*), không thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, không thuộc hộ kinh doanh có đăng ký mã số thuế, cư trú hợp pháp trên địa bàn thành phố Cần Thơ trước khi bị ngừng việc hoặc mất việc làm theo quyết định, văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong áp dụng các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

2. Người lao động cùng lúc làm nhiều loại công việc quy định tại Điều 1 Nghị quyết này chỉ được hưởng mức hỗ trợ của một loại công việc. Các đối tượng đã được hỗ trợ theo các chính sách khác quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP thì không được hỗ trợ theo chính sách quy định tại Nghị quyết này, trừ đối tượng quy định tại điểm 8, Mục II của Nghị quyết số 68/NQ-CP.

## **Điều 3. Mức hỗ trợ, phương thức và thời gian hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/người.
2. Phương thức hỗ trợ: Chi hỗ trợ một lần.
3. Thời gian hỗ trợ: Năm 2021.

## **Điều 4. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được chi từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vận động hợp pháp khác.

## **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định; hướng dẫn cách thức thực hiện việc hỗ trợ, các loại công việc cụ thể được hỗ trợ, phân công nhiệm vụ cụ thể trong thực hiện hỗ trợ, đảm bảo công khai, kịp thời, không bỏ sót đối tượng.

Trong quá trình thực hiện nếu bỏ sót đối tượng được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này thì Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ sung đối tượng và xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trước khi thực hiện.

Nếu thời gian thực hiện giãn cách xã hội tiếp tục kéo dài thì Ủy ban nhân dân thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định chính sách hỗ trợ tiếp theo cho các đối tượng này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực thi hành ngay./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT,HD,250.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Hiếu**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**  
(Dành cho người lao động tự do được hỗ trợ)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn .....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Họ và tên: .....
2. Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....
3. Dân tộc: ..... Giới tính: .....
4. Số CMND/Thẻ CCCD (nếu có):.....  
Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....
5. Nơi ở hiện tại:.....  
Nơi thường trú: .....  
Nơi tạm trú: .....
6. Điện thoại liên hệ (nếu có): .....
7. Tài khoản (nếu có):  
Tên tài khoản: .....  
Số tài khoản: ..... Tại Ngân hàng: .....

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM**

Là lao động làm công việc: .....

Tôi đề nghị được xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....ngày.....tháng.....năm 2021

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)





UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....  
 ẤP/KHU VỰC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH**

**Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) đề nghị hỗ trợ**

Số TT	Họ và tên người lao động tự do	Ngày, tháng, năm sinh/Năm sinh		Số CMND/CCCD (nếu có)	Nơi ở hiện tại		Số điện thoại liên hệ (nếu có)	Số tài khoản ATM hoặc số tài khoản các thẻ liên kết cá nhân khác (nếu có)	Tên ngân hàng hoặc tên nhà cung cấp dịch vụ (nếu có)	Tên công việc lao động tự do bị mất việc/ ngừng việc	Số tiền hỗ trợ
		Nam	Nữ		Thường trú	Tạm trú					
1											
...											
<b>Tổng cộng</b>											

- Tổng số người lao động đề nghị hỗ trợ:..... người  
 - Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ: ..... đồng (ghi bằng chữ:.....)

....., ngày tháng năm 2021

**Người lập bảng**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2021

**TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẬT TRẬNẤP / KHU VỰC**  
 (Ký, ghi rõ họ, tên)

....., ngày tháng năm 2021

**TRƯỞNGẤP / KHU VỰC**  
 (Ký, ghi rõ họ, tên)





UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP DANH SÁCH**

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) đề nghị hỗ trợ

Số TT	Họ và tên người lao động tự do theo áp/khu vực	Ngày, tháng, năm sinh/Năm sinh		Số người có CMND/CCCD	Nơi ở hiện tại (Số người thường trú/tạm trú)		Số người chi trả qua tài khoản cá nhân hoặc thẻ ATM	Số người chi trả trực tiếp bằng tiền mặt	Tên công việc lao động tự do bị mất việc/ngừng việc	Số tiền hỗ trợ
		Nam	Nữ		Thường trú	Tạm trú				
I	Áp/Khu vực .....									
I	(Họ và tên)									
...	...									
II	Áp/Khu vực .....									
...	(Họ và tên)									
<b>Tổng cộng: .....</b>										

- Tổng số người lao động đề nghị hỗ trợ:..... người

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:..... đồng (ghi bằng chữ:.....)

....., ngày tháng năm 2021

**Người lập bảng**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

....., ngày tháng năm 2021

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

UBND QUẬN/HUYỆN .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP DANH SÁCH**

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) đề nghị hỗ trợ

Số TT	Họ và tên người lao động tự do theo xã/phường/thị trấn	Ngày, tháng, năm sinh/Năm sinh		Số người có CMND/CCCD	Nơi ở hiện tại (Số người thường trú/tạm trú)		Số người chi trả qua tài khoản cá nhân hoặc thẻ ATM	Số người chi trả trực tiếp bằng tiền mặt	Tên công việc lao động tự do bị mất việc/ngừng việc	Số tiền hỗ trợ
		Nam	Nữ		Thường trú	Tạm trú				
I	Xã/phường/thị trấn ...									
1	(Họ và tên)									
...	...									
II	Xã/phường/thị trấn ...									
...	(Họ và tên)									
<b>Tổng cộng: .....</b>										

- Tổng số người lao động đề nghị hỗ trợ:..... người

- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:..... đồng (ghi bằng chữ:.....)

....., ngày tháng năm 2021

....., ngày tháng năm 2021

**PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

Người lập bảng

**TRƯỞNG PHÒNG**

**CHỦ TỊCH**



(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)